TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12-01-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nguyệt Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thế;

2. Ông Nguyễn Chí Tâm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Mỹ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 730/2017/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hô, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị Lan X, sinh năm 1973; thườngtrú: Số 205/6, hẻm tổ 35, đường D, khu phố B, phường D, thị xã D, tỉnh B. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn C, sinh năm 1969; thường trú: Số 205/6, hẻm tổ 35, đường D, khu phố B, phường D, thị xã D, tỉnh B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 8 năm 2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Cao Thị Lan X trình bày:

Về hôn nhân: Chị Cao Thị Lan X và anh Lê Văn C tự nguyện chung sống, tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 211/1996 tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh S (nay là phường D, thị xã D, tỉnh B) vào ngày 21 tháng 10 năm 1996.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ 205/6, hẻm tổ 35, đường D, khu phố B, phường D, thị xã D, tỉnh B. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến

năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C thường xuyên có thái độ thiếu tôn trọng vợ con, thường xuyên áp đặt, gây trở ngại cho công việc của chị X, sỉ nhục chị X trước mặt nhiều người. Mỗi lần vợ chồng cãi nhau, anh C thường đuổi chị X ra khỏi nhà, khóa cửa không cho chị X vào nhà. Chị X cho rằng anh C không muốn ly hôn do không muốn thay đổi cuộc sống ổn định hiện tại của anh, chứ thật sự anh C không còn tình cảm với chị. Vợ chồng hiện nay vẫn còn sống chung nhà nhưng đã ly thân. Nay chị X xác định tình cảm vợ chồng với anh C không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên: Lê Cao Tuấn A, sinh ngày 09/8/1999 và Lê Cao Tuấn T, sinh ngày 05/11/2000. Sau khi ly hôn chị Cao Thị Lan X yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Lê Cao Tuấn T, sinh ngày 05/11/2000 và tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị X đồng ý giao con chung cho anh C nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Đối với con chung tên Lê Cao Tuấn A, sinh ngày 09/8/1999 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 11/10/2017 và trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Lê Văn C trình bày: Thống nhất với phần trình bày của chị X về thời gian đăng ký kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng. Về mâu thuẫn, anh C cho rằng giữa hai vợ chồng chỉ có những xích mích nhỏ trong cuộc sống, tuy nhiên, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Hai vợ chồng đã ly thân được hai năm. Nay anh C xác định tình cảm với chị X vẫn còn và không muốn gia đình tan vỡ nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị X. Tại phiên tòa, anh C đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Thống nhất với chị Cao Thị Lan X, vợ chồng có 02 con chung tên Lê Cao Tuấn A, sinh ngày 09/8/1999 và Lê Cao Tuấn T, sinh ngày 05/11/2000. Anh C yêu cầu được nuôi con chung Lê Cao Tuấn T và đồng ý với chị X về việc chị X cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Đối với con Lê Cao Tuấn A đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản.

- Ngày 27/11/2017, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống giữa chị Cao Thị Lan X và anh Lê Văn C tại địa phương và được cung cấp: chị X và anh C là vợ chồng, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại 205/6 hẻm tổ 35, đường D, khu phố B, phường D, thị xã D, tỉnh B. Từ lúc sống chung tại địa

phương, vợ chồng anh chị chỉ có những mâu thuẫn nhỏ, chị X có lớn tiếng với anh C, ngoài ra chưa nghe thông tin mâu thuẫn gì khác.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Về nội dung: Mâu thuẫn giữa chị X và anh C đã đến mức trầm trọng, Căn cứ các Điều 81,82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Lan X.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Chị Cao Thị Lan X có đơn yêu cầu giải quyết về tranh chấp ly hôn, nuôi con giữa chị với anh Lê Văn C, cả hai hiện đang sinh sống tại phường D, thị xã D, tỉnh B. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sự có mặt của đương sự: Các đương sự có mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án với sự tham gia của các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Cao Thị Lan X và anh Lê Văn C là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 211/1996 tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh S (nay là phường D, thị xã D, tỉnh B) vào ngày 21 tháng 10 năm 1996 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình tố tụng nguyên đơn xác định bị đơn thường thường xuyên có thái độ thiếu tôn trọng vợ con, thường xuyên áp đặt, gây trở ngại cho công việc của chị X, sỉ nhục chị X trước mặt nhiều người. Mỗi lần vợ chồng cãi nhau, anh C thường đuổi chị X ra khỏi nhà, khóa cửa không cho chị X vào nhà. Chị X cho rằng anh C không muốn ly hôn do không muốn thay đổi cuộc sống ổn định hiện tại của anh, chứ thật sự anh C không còn tình cảm với chị. Bị đơn cho rằng giữa hai vợ chồng chỉ có những xích mích nhỏ trong cuộc sống, tuy nhiên, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã ly thân được hai năm. Mặc dù anh C còn yêu thương chị X nhưng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định của pháp

luật để giải quyết. Tại biên bản xác minh của Tòa án ngày 27/11/2017 cũng xác định giữa anh chị chỉ có những mâu thuẫn nhỏ, chị X có lớn tiếng với anh C, ngoài ra chưa nghe thông tin mâu thuẫn gì khác.

[4] Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Chị Cao Thị Lan X và anh Lê Văn C đều thừa nhận quan hệ hôn nhân của hai người có những mâu thuẫn nhỏ dẫn đến cãi nhau, hiện cả hai tuy vẫn sống chung nhưng đã ly thân về mặt tình cảm, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Cao Thị Lan X và anh Lê Văn C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy yêu cầu ly hôn của chị Cao Thị Lan X là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[5] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Cao Thị Lan X và anh Lê Văn C có 02 con chung tên Lê Cao Tuấn A, sinh ngày 09/8/1999 và Lê Cao Tuấn T, sinh ngày 05/11/2000. Khi ly hôn, theo nguyện vọng của cháu Lê Cao Tuấn T được ở với cha là anh Lê Văn C. Tại phiên tòa chị X cũng đồng ý giao con cho anh C nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng là sự tự nguyên của chị X nên ghi nhận. Để đảm bảo quyền lợi và nguyện vọng của con chung, cần giao con chung cho anh Lê Văn C nuôi dưỡng. Đối với con chung tên Lê Cao Tuấn A đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự ngu yện của chị Cao Thị Lan X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có tranh chấp nên Tòa án không giải quyết.

[8] Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là có cơ sở chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cao Thị Lan X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 271, 273, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Lan X đối với anh Lê Văn C.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Lan X được ly hôn với anh Lê Văn C theo giấy chứng nhận kết hôn số 211/1996 ngày 21/10/1996 tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh S (nay là phường D, thị xã D, tỉnh B) cấp).

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Cao Tuấn T, sinh ngày 05/11/2000 cho anh Lê Văn C trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị X cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Đối với con chung tên Lê Cao Tuấn A đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết.

Sau ly hôn, chị Cao Thị Lan X đối với anh Lê Văn C có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không có tranh chấp nên Tòa án không giải quyết.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cao Thị Lan X chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn và 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng cấp dưỡng nuôi con. Khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010119 ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, chị X còn phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh B Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THA DS thị xã Dĩ An;
- UBND phường D, TX. D;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Thị Nguyệt Ánh